

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2023/HS-PT**

Ngày 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với Võ Sỹ H và đồng phạm bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Võ Sỹ H, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1980 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Triển L; Sinh năm 1945 và bà Hoàng Thị Đ (hiện nay đã chết); bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Thủy T (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2010, hiện nay đang cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Minh S, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/02/1969 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/10; con ông Hoàng Thanh T1, Sinh năm 1947 (hiện nay đã chết) và bà Trần Thị S1; Sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Cao Thị Ngọc T2, sinh năm 1969 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008 hiện nay đang cư trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 05/5/2005 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana khởi tố bị can về tội “*Đánh bạc*”; ngày 23/3/2006 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đình chỉ bị can, lý do đình chỉ: Miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 17/01/2008 phạm tội “*Đánh bạc*”; ngày 11/5/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2010 (đã được xóa án tích);

3. Trần Văn B, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/5/1979 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trần Văn S2 và bà Nguyễn Thị A (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị Kim P, Sinh năm 1981 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011, hiện nay đang cư trú tại: Xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đình K, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/12/1970 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn N (hiện nay đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1; Bị cáo có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1971 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001, hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn H1, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/01/1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Đình Thị T3 (hiện nay đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hoài T4, sinh năm 1982 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Sĩ Q, Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/10/1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Võ Triễn L và bà Hoàng Thị Đ; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị T5, sinh năm 1979 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1999, hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự, tiền án: Không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/8/2022, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Hoàng Minh S và Nguyễn Văn H1 trong khi ngồi uống nước tại thêm nhà bố của H là ông Võ Triền L thì H nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên nói với B, K, S và H1 là “*Lâu lâu anh em ta đánh xì tố*” thì B, K, S, H1 đồng ý. Tất cả đi ra phía sau khu vực để xe (phía sau phòng bếp) nhà ông L để đánh bạc, lúc này ông L không có ở nhà. Tại đây, H lấy 01 cái chặn đang phủ trên máy giặt và 01 cái chiếu ở góc phòng trải giữa nền có lót gạch men, đồng thời lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở tủ bếp ra; sau khi H chuẩn bị xong thì các bị cáo còn lại ngồi xuống bắt đầu đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức “*xì tố*” được thua bằng tiền, như sau: Các bị can chọn ra 28 lá bài tây (tú lơ khơ) gồm các lá bài: 8, 9, 10, J, Q, K, A, mỗi loại có 04 lá bài gồm “*cơ*”, “*rô*”, “*chuồn*”, “*bích*”. Mỗi người trình ra số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng để đánh bạc, nếu người nào thua hết tiền thì sẽ trình ra thêm số tiền tùy thích để đánh tiếp. Ván bạc đầu tiên ngẫu nhiên chọn ra người rút bài trước, những ván sau thì người thắng ván bài trước sẽ rút bài trước (rút từ dưới lên). Sau đó, những người khác lần lượt rút bài theo chiều kim đồng hồ, mỗi người rút hai lá bài, lật một lá ngửa ra, người nào có lá bài ngửa lớn nhất sẽ bỏ ra số tiền 20.000 đồng, gọi là tiền nước (tiền đặt đánh bạc), những người tiếp theo có thể theo 20.000 đồng hoặc tố thêm ngoài số tiền 20.000 đồng đó hay bỏ bài không theo. Mỗi người lần lượt rút thêm bài để theo cho đến khi đủ 05 lá bài, người nào có bài cao nhất thì được số tiền của những người khác đã tố, cụ thể theo thứ tự từ bài cao đến bài thấp như sau: Năm lá bài từ 10 đến A cùng chất (thường gọi là suốt phi ly hoặc thùng phá sảnh) là cao nhất, nếu trong ván bài đó không có người nào có 05 lá bài nêu trên thì người có bốn lá bài giống nhau (tứ quý) là lớn nhất, và tiếp theo là 05 lá bài từ 10 đến A mà không cùng chất (suốt), 03 lá bài giống nhau cùng với một đôi (sấu), 03 lá bài giống nhau nhưng 02 lá còn lại khác nhau (sám cô), hai đôi, một đôi...Nếu trong cùng một ván bài mà có 02 người có bài cùng kiểu như trên thì xét đến lá bài lớn hơn (tài lớn hơn).

Tất cả ngồi tại khu vực để xe của gia đình ông L đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Vũ Sĩ Q đến và đứng xem đánh bạc một lúc thì Trần Văn B đi vệ sinh nên nhờ Quyền ngồi vào vị trí của Ba tiếp tục đánh bạc và lấy ví tiền ra để trên số tiền mà Ba để lại; sau khi B đi vệ sinh xong vào thì ngồi phía sau lưng của Quyền để xem các bị cáo đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc, Võ Sỹ H có 8.920.000 đồng, Trần Văn B có 3.640.000 đồng, Nguyễn Đình K có 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn H1 có 1.690.000 đồng, Hoàng Minh S có 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn Vũ Sĩ Q sử dụng số tiền của Trần Văn B đang để trên chiếu bạc và số tiền trong ví là 1.030.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang đối với Võ Sỹ H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đình K, Hoàng Minh S và Trần Văn B còn Vũ Sĩ Q bỏ chạy; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.480.000 đồng, 01 cái ví bên trong có số tiền 1.030.000 đồng cùng với 01 căn cước công dân của Vũ Sĩ Q và các công cụ đánh bạc nêu trên; đồng thời thu

trong người của H, H1, K, S, B số tiền 14.170.000 đồng

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Hoàng Minh S, Vũ Sĩ Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Hoàng Minh S, Vũ Sĩ Q phạm tội “*Đánh bạc*”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Minh S 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Võ Sỹ H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Xử phạt: Trần Văn B 01 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Xử phạt: Nguyễn Đình K 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Xử phạt: Vũ Sĩ Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

Về hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt Hoàng Minh S phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*) để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q mỗi bị cáo phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2022 các bị cáo Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Ngày 06/12/2022 các bị cáo Trần Văn B, Hoàng Minh S có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh S, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q phạm tội: “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo cũng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phân nghiêm khắc nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo thì thấy ngoại trừ bị cáo Hoàng Minh S đã bị đưa ra xét xử về tội đánh đánh bạc vào năm 2008, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Minh S 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Võ Sỹ H 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Trần Văn B 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Đình K 07 tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Vũ Sĩ Q 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/8/2022, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Hoàng Minh S, Nguyễn Văn H1 và Vũ Sĩ Q đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà ông Võ Triên L. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang thu giữ tổng số tiền để đánh bạc là 14.170.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Minh S, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1 và Vũ Sĩ Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Hoàng Minh S, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù cũng về tội đánh bạc vào năm 2009, nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, mặc dù tại thời điểm bị cáo phạm tội thì đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo còn có phần nghiêm khắc bởi lẽ vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo Sỹ là thấp hơn các bị cáo khác, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.300.000đ. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần giữ nguyên mức hình phạt. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng; Trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên Hội đồng xét xử cần xem xét thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo Hoàng Minh S, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng Minh S, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt **Hoàng Minh S** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1 Điều 51. Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: **Võ Sỹ H** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: **Trần Văn B** 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: **Nguyễn Đình K** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: **Nguyễn Văn H1** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: **Vũ Sĩ Q** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Sỹ H cho Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và

tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Minh S, Võ Sỹ H, Trần Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn H1, Vũ Sĩ Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Cư Kuin;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Bình Nguyễn Thị Hạnh Vân Vũ Văn Tú